

Số: ~~4474~~ /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 05 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức,
viên chức tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025;

Căn cứ Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký. *yh*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12. *me*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



anh
Hồ Quốc Dũng

KẾ HOẠCH

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020

*(Kèm theo Quyết định số ~~4414~~ 4414/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ, công vụ, phục vụ nhân dân, thực hiện đạt hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Thực hiện thống nhất, đồng bộ quy định của pháp luật về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập và tự học để không ngừng nâng cao trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực hoạt động thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

- Đối với cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện:

+ Đào tạo 20 - 25 tiến sĩ, 550 - 600 thạc sĩ có chuyên ngành phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đến năm 2020 có ít nhất 6% cán bộ, công chức có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ.

+ Phân đấu đến năm 2020, 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định trước khi bổ nhiệm ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý.

+ Bảo đảm hàng năm ít nhất 80% cán bộ, công chức được cập nhật kiến thức pháp luật, được bồi dưỡng về đạo đức công vụ; 70% được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ.

- Đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

+ Đến năm 2020: 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên; 90% công chức cấp xã có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí đảm nhiệm, trong đó có ít nhất 60% có trình độ chuyên môn đại học, cao đẳng trở lên. 70% cán bộ, công chức người kinh công tác tại vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống sử dụng được ít nhất một thứ tiếng dân tộc tại địa bàn công tác.

+ Hàng năm, có ít nhất 60% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp làm việc, đạo đức công vụ.

+ Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được bồi dưỡng cập nhật và nâng cao kỹ năng, phương pháp hoạt động ít nhất 01 lần trong thời gian 02 năm.

- Đối với viên chức:

+ Đến năm 2020: Bảo đảm ít nhất 60% viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; ít nhất 70% viên chức giữ chức vụ quản lý được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm.

+ Hàng năm, ít nhất 60% viên chức được bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp; cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành.

- Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021:

+ 100% đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được bồi dưỡng kiến thức pháp luật; kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động.

+ Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động ít nhất 01 lần trong nhiệm kỳ.

II. YÊU CẦU

1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng; nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

2. Đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở vị trí việc làm, tiêu chuẩn của ngạch công chức, hạng viên chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức cấp xã; gắn đào tạo, bồi dưỡng với nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan.

3. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng và cán bộ, công chức, viên chức được tham gia hoạt động đào tạo, bồi dưỡng một cách tích cực, đúng quy định.

4. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức nữ, người dân tộc thiểu số; cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn học tập nâng cao trình độ, năng lực làm việc.

5. Thu hút và tạo điều kiện để các cơ sở đào tạo có đủ năng lực tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; học tập những kinh nghiệm tốt về đào tạo, bồi dưỡng của các địa phương. 

III. ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

1. Cán bộ, công chức các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.
2. Công chức, viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố.
3. Cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.
4. Những người được tuyển dụng làm việc tại các Hội có tính chất đặc thù đã được Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt.
5. Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

IV. NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

1. Nội dung bồi dưỡng

a) Lý luận chính trị:

- Bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị theo tiêu chuẩn quy định đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; đối với các chức danh công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã.
- Cập nhật nội dung các văn kiện, nghị quyết, đường lối của Đảng; cập nhật nâng cao trình độ lý luận chính trị theo quy định.

b) Kiến thức quản lý nhà nước:

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý.
- Cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp quản lý chuyên ngành; kiến thức, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.
- Cập nhật kiến thức pháp luật, văn hóa công sở, nâng cao ý thức đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

c) Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh theo các chương trình quy định.

d) Cập nhật và nâng cao kiến thức, năng lực hội nhập quốc tế.

e) Bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ theo tiêu chuẩn quy định; tiếng dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức người Kinh công tác tại các vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống; chú trọng đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ để đáp ứng điều kiện đi học ở nước ngoài và hội nhập quốc tế.

2. Nội dung đào tạo

- a) Đào tạo trình độ từ trung cấp trở lên đối với cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số đang công tác tại các xã thuộc khu vực miền núi, vùng cao theo tiêu chuẩn chức danh quy định. 

b) Đào tạo trình độ cao đẳng, đại học đối với viên chức theo yêu cầu tiêu chuẩn vị trí việc làm phải có trình độ cao đẳng, đại học để đáp ứng yêu cầu phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thuộc các ngành, lĩnh vực đặc thù như y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa nghệ thuật, thể dục và thể thao...

c) Đào tạo trình độ sau đại học: Chuyên ngành cử đi đào tạo phải phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của vị trí việc làm, chức danh cán bộ, công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đang đảm nhận hoặc chức danh được quy hoạch; theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, địa phương và trong danh mục các chuyên ngành, cơ sở đào tạo do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành đối với:

- Cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên.

- Công chức, viên chức làm công tác nghiên cứu, hoạt động khoa học, văn hóa nghệ thuật, khám chữa bệnh, giảng dạy ở các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành có yêu cầu phải đào tạo trình độ sau đại học.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền về vai trò, nhiệm vụ của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trong việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình. Coi đây là giải pháp quan trọng hàng đầu để xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và hội nhập quốc tế.

b) Các cơ quan, đơn vị rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị; xác định nhu cầu và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng từng năm và giai đoạn 2016 - 2020, gắn với yêu cầu thực tiễn quản lý trong từng ngành, từng lĩnh vực, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức được cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng phương pháp và kinh nghiệm làm việc để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

c) Tăng cường nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về trách nhiệm học tập suốt đời, không ngừng nâng cao năng lực làm việc, năng lực thực thi nhiệm vụ, công vụ.

d) Kết hợp giữa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn với dài hạn, giữa trong nước và ngoài nước, giữa đào tạo ở cơ sở đào tạo qua thực tiễn thông qua công tác luân chuyển cán bộ; gắn đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức,

ylh

viên chức đối với trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn chức danh đang đảm nhiệm mà không thể bố trí đào tạo lại.

2. Xây dựng, ban hành các quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

a) Xây dựng, ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020 và hàng năm; Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; Danh mục các chuyên ngành đào tạo và cơ sở đào tạo làm cơ sở để cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao cho các cơ quan, đơn vị của tỉnh.

c) Tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh bổ sung chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo đại học, sau đại học phù hợp với tình hình thực tế.

d) Nghiên cứu bổ sung các tiêu chí về đào tạo, bồi dưỡng trong đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và xem xét thi đua - khen thưởng hàng năm để đề cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong công tác đào tạo, bồi dưỡng.

3. Nâng cao năng lực, chất lượng của các cơ sở đào tạo

a) Xây dựng đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm bồi dưỡng Chính trị cấp huyện có trình độ chuyên môn phù hợp, có năng lực sư phạm, có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn quản lý và có cơ cấu hợp lý.

b) Xây dựng kế hoạch cử giảng viên tham dự các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực giảng dạy cho giảng viên, kế hoạch đi nghiên cứu thực tế theo quy định để thường xuyên trang bị, cập nhật những vấn đề thực tiễn đặt ra; nâng cao năng lực, phương pháp sư phạm cho giảng viên góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý nhà nước và kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức.

c) Xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng: Bảo đảm sau năm 2020, giảng viên thỉnh giảng đảm nhiệm từ 50% thời lượng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng do Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm bồi dưỡng Chính trị cấp huyện thực hiện. Xây dựng Quy chế quy định trách nhiệm đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh, cấp huyện tham gia giảng dạy cập nhật kiến thức, trang bị kỹ năng, phương pháp và trao đổi kinh nghiệm quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công vụ phù hợp với sở, ngành, địa phương.

d) Tổ chức rà soát, cập nhật, biên soạn lại các tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống; tài liệu đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng theo chương trình do Bộ Nội vụ ban hành (nếu cần thiết) đảm bảo tính khoa học, tính ứng dụng của các chương trình; hạn chế tối thiểu sự trùng lặp. Tăng cường, khuyến khích việc biên soạn những chương trình bồi dưỡng ngắn ngày để cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ



năng theo nhu cầu của cán bộ, công chức, viên chức theo hướng “cầm tay chỉ việc”.

4. Nâng cao năng lực quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng

a) Quán triệt nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

b) Triển khai, hướng dẫn thực hiện kịp thời các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

c) Xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng và phương pháp quản lý cho công chức, viên chức tham mưu công tác đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị.

5. Tăng cường tổ chức thực hiện đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, công chức, viên chức.

a) Tổ chức thực hiện đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan.

b) Cung cấp thông tin về mức độ nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ, công vụ sau đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, công chức, viên chức.

6. Chính sách tài chính

a) Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

b) Tranh thủ sự đầu tư, hỗ trợ từ các nguồn vốn của Trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020.

c) Nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng; tranh thủ các nguồn kinh phí của các đề án, dự án ở trong nước và nguồn kinh phí hỗ trợ của các tổ chức quốc tế...trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

VI. LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện và phân công nhiệm vụ thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020 theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch này.

2. Kinh phí

a) Đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Ngân sách nhà nước, kinh phí của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân theo quy định.

b) Đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng viên chức: Kinh phí của đơn vị sự nghiệp công lập; tài trợ của tổ chức, cá nhân theo quy định. 

Căn cứ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020 theo Kế hoạch này, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và dự toán kinh phí thực hiện hàng năm, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt để tổ chức thực hiện theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức phổ biến và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 tại cơ quan, đơn vị.

b) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị đến năm 2020, cụ thể hóa trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm để thực hiện; chủ động phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan tổ chức có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

c) Tổng hợp, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

2. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của tỉnh.

b) Hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020 và hàng năm đã được UBND tỉnh phê duyệt bảo đảm mục tiêu, yêu cầu và tiến độ theo quy định.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng trình UBND tỉnh ban hành các văn bản quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh.

d) Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp trong quá trình triển khai thực hiện; tham mưu UBND tỉnh đánh giá sơ kết 03 năm và giai đoạn 2016 - 2020.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn thực hiện các dự án nâng cấp, mở rộng các cơ sở đào tạo và kinh phí đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2016 - 2020 và hàng năm.

4. Sở Tài chính

a) Tham mưu UBND tỉnh cân đối và bố trí kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch. 

b) Kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đúng quy định.

5. Trường Chính trị tỉnh

a) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy cho giảng viên lý luận chính trị, giảng viên quản lý nhà nước.

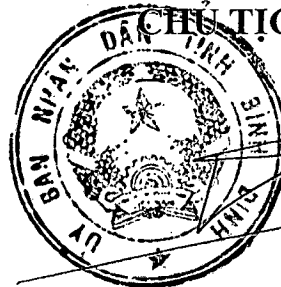
b) Nghiên cứu, xây dựng Quy chế quy định trách nhiệm đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tham gia giảng dạy các chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

c) Chủ động nghiên cứu, biên soạn, đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy theo thẩm quyền được giao để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

d) Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm các điều kiện dạy học chất lượng.

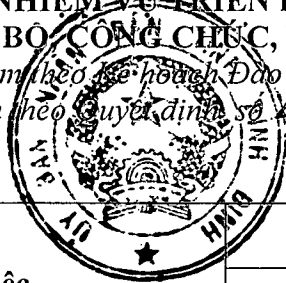
Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh cho Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

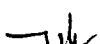
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG
CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TỈNH BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
 - (Kèm theo Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Định
 ban hành theo Quyết định số **4414** /QĐ-UBND ngày **05** tháng **12** năm 2016 của UBND tỉnh)



TT	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện		Các hoạt động, sản phẩm	Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
1	Công tác chỉ đạo, điều hành				
1.1	Phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền về vai trò, nhiệm vụ của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng và bản thân cán bộ, công chức, viên chức trong việc đảm bảo chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng.	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Công báo tỉnh; Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình	- Tổ chức các hội nghị, hội thảo để phổ biến, quán triệt Quyết định 163 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020. - Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.	Hàng năm
1.2	Rà soát, đánh giá trình độ đào tạo, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xác định nhu cầu và xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020 và hàng năm	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ	- Báo cáo thống kê số lượng, chất lượng CCVC hàng năm; kết quả đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC hàng năm của các cơ quan, đơn vị - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020 và hàng năm; các Đề án, Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị	Trước ngày 01/10 hàng năm
2	Xây dựng, ban hành các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức				
2.1	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh giai đoạn 2016-2020	Sở Nội vụ	Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2016 

2.2	Xây dựng Danh mục các chuyên ngành đào tạo và các cơ sở cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học giai đoạn 2016 - 2020	Sở Nội vụ	Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2016
2.3	Xây dựng Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2017
2.4	Xây dựng chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao theo nhu cầu các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.	Sở Nội vụ - Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	Sau khi Nghị định của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ ban hành
2.5	Xây dựng kế hoạch, danh mục các lĩnh vực, ngành nghề chuyển đổi vị trí công tác để thực hiện gắn giữa quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; đào tạo, bồi dưỡng qua thực tiễn.	Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ	Kế hoạch, Quyết định của các cơ quan, đơn vị.	Tháng 11 hàng năm
2.6	Xây dựng kế hoạch sắp xếp, bố trí sử dụng phù hợp với vị trí việc làm, yêu cầu nhiệm vụ và tình hình biên chế đối với công chức, viên chức không đạt tiêu chuẩn quy định nhưng không thể bố trí đào tạo lại.	Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ	Đề án, Kế hoạch tỉnh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị.	Hàng năm
2.7	Nghiên cứu, xây dựng bổ sung tiêu chí về tổ chức triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng trong xem xét, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính; thi đua - khen thưởng hàng năm của các cơ quan, đơn vị.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2017

3 Nâng cao năng lực các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh					
3.1	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng lực, trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy cho giảng viên lý luận chính trị, giảng viên quản lý nhà nước.	Trường Chính trị tỉnh; Trung tâm Bồi dưỡng chính trị các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch và các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị	Năm 2017; Theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Học viện chính trị Quốc gia HCM, Học viện hành chính
3.2	Xây dựng Quy chế quy định trách nhiệm đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tham gia giảng dạy các chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Trường Chính trị tỉnh; Trung tâm Bồi dưỡng chính trị các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ và các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch; Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2017
3.3	Rà soát, cập nhật, biên soạn các tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo quản lý theo thẩm quyền	Trường Chính trị tỉnh	Sở Nội vụ, các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Chương trình, tài liệu bồi dưỡng	Hàng năm và giai đoạn 2016 - 2020: Theo hướng dẫn của các cơ quan, đơn vị liên quan của Trung ương
3.4	Biên soạn các chương trình, tài liệu bồi dưỡng đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực thi nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức	Trường Chính trị tỉnh	Sở Nội vụ, các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Chương trình, tài liệu bồi dưỡng	Hàng năm và giai đoạn 2016 - 2020: Theo hướng dẫn của các cơ quan, đơn vị liên quan của Trung ương

3.5	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Trường Chính trị tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính		Giai đoạn 2016 - 2020
4	Nâng cao năng lực quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng				
4.1	Tham mưu, triển khai hướng dẫn tổ chức thực hiện các Nghị định của Chính phủ, Thông tư, Quyết định của các Bộ ngành về công tác đào tạo, bồi dưỡng	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ, các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan	Công văn chỉ đạo của UBND tỉnh	Sau 30 ngày kể từ ngày Thông tư, Quyết định có hiệu lực thi hành
4.2	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng và phương pháp quản lý đào tạo cho công chức, viên chức tham mưu quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị đào tạo, bồi dưỡng	Quyết định của UBND tỉnh	Hàng năm và theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Bộ Nội vụ
4.3	Tổ chức bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng và phương pháp quản lý đào tạo cho công chức, viên chức tham mưu quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị đào tạo, bồi dưỡng	Kế hoạch và các khóa bồi dưỡng, tập huấn, hội thảo, hội nghị	Giai đoạn 2016 - 2020
5	Quản lý chất lượng đào tạo, bồi dưỡng				
5.1	Tổ chức đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị đào tạo, bồi dưỡng	Báo cáo đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; Phiếu khảo sát, đánh giá chất lượng (Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 4524/BNV-ĐT ngày 27/10/2014)	Hàng năm, tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng

5.2	Kiểm tra, giám sát; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tổ chức các hội nghị, hội thảo; Báo cáo sơ kết, tổng kết	Hàng năm; Sơ kết 03 năm (Năm 2018); Tổng kết 5 năm (Năm 2020)
6	Chính sách tài chính				
6.1	Bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu theo Kế hoạch	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	Hàng năm; Giai đoạn 2016 - 2020
6.2	Nghiên cứu, đổi mới cơ chế phân bổ và quản lý sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm đúng quy định pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế đồng thời tạo sự chủ động cho các cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ công chức.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã thành phố	Quyết định của UBND tỉnh; Văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện	Theo quy định, hướng dẫn của Chính phủ, các Bộ, ngành có liên quan

Phụ lục
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
(Kèm theo Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Định
*ban hành theo Quyết định số **4474** /QĐ-UBND ngày **05** tháng **12** năm 2016 của UBND tỉnh)*

TT	NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	TỔNG CỘNG (Lượt người)	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN					Ghi chú
			2016	2017	2018	2019	2020	
A	CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CẤP TỈNH, HUYỆN							
I	ĐÀO TẠO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC							
1	Tiến sĩ	20	2	4	4	5	5	
2	Thạc sỹ	550	50	125	125	125	125	
II	BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC							
1	Lý luận chính trị							
	- Cử nhân, cao cấp	700	140	140	140	140	140	
	- Trung cấp	2000	400	400	400	400	400	
	- Cập nhật nội dung các văn kiện, nghị quyết, đường lối của Đảng; nâng cao trình độ lý luận chính trị theo quy định	10.210	2.042	2.042	2.042	2.042	2.042	
2	Kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch							
	- Ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương	62	2	15	15	15	15	
	- Ngạch chuyên viên chính và tương đương	350	70	70	70	70	70	
	- Ngạch chuyên viên và tương đương	1.040	160	220	220	220	220	
3	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo quản lý							
	- Cấp sở	86	0	21	21	22	22	
	- Cấp huyện	42	0	10	10	11	11	
	- Cấp phòng	671	139	133	133	133	133	
4	Kiến thức pháp luật, đạo đức công vụ	9.075	210	2.217	2.216	2.216	2.216	
5	Kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ	7.940	750	1.797	1.797	1.798	1.798	
6	Kiến thức quốc phòng - an ninh	800	168	158	158	158	158	

TT	NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	TỔNG CỘNG (Lượt người)	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN					Ghi chú
			2016	2017	2018	2019	2020	
7	Tin học (Chuẩn hóa)	232	0	58	58	58	58	
8	Ngoại ngữ (Chuẩn hóa)	400	0	100	100	100	100	
	Ngoại ngữ (Đạt chuẩn đi học sau đại học ở nước ngoài)	50	0	13	13	12	12	
III	BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC							
1	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	15.268	0	3.817	3.817	3.817	3.817	
2	Bồi dưỡng năng lực, kỹ năng lãnh đạo quản lý	970	0	242	242	243	243	
3	Bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp; cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành	76.340	0	19.085	19.085	19.085	19.085	
B	CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CẤP XÃ							
I	ĐÀO TẠO							
1	Đại học, cao đẳng	463	0	115	116	116	116	
2	Trung cấp	390	7	96	96	96	96	
II	BỒI DƯỠNG							
1	Lý luận chính trị							
	- Cử nhân, cao cấp	68	0	17	17	17	17	
	- Trung cấp	41	0	10	10	10	11	
	- Sơ cấp	540	0	135	135	135	135	
	- Cập nhật nội dung các văn kiện, nghị quyết, đường lối của Đảng; nâng cao trình độ lý luận chính trị theo quy định	13.968	2.793	2.793	2.793	2.793	2.793	
2	Bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng, phương pháp, đạo đức công vụ	9.310	744	2.141	2.141	2.142	2.142	
3	Bồi dưỡng tiếng dân tộc	680	24	164	164	164	164	
C	NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ							
1	Bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp hoạt động	5.380	0	1.345	1.345	1.345	1.345	

TT	NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	TỔNG CỘNG (Lượt người)	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN					Ghi chú
			2016	2017	2018	2019	2020	
D	ĐẠI BIỂU HĐND CẤP HUYỆN, CẤP XÃ							
1	Bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp huyện	394	0	394	0	0	0	
2	Bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp xã	4.203	0	4.203	0	0	0	